

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH TIỀN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 144/2025/DS-ST

Ngày: 03-6-2025

V/v tranh chấp hợp đồng tính
dụng.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH TIỀN GIANG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Thi.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Hòa.

2. Ông Huỳnh Văn Minh.

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Bùi Quốc Hiền-Thư ký Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Ngày 03 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 67/2025/TLST- DS ngày 12 tháng 02 năm 2025 về tranh chấp hợp đồng tính dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 136/2025/QĐXXST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025 giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại cổ phần S.**

Địa chỉ: Số 266-268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, phường Y, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị **Nguyễn Thanh L** sinh năm 1984 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã AH, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

(Theo văn bản ủy quyền ngày 06/02/2025)

2. **Bị đơn: Anh Nguyễn Văn N** sinh năm 1976 (vắng mặt).

Địa chỉ: Xã MĐT, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thanh L trình bày:

- Vào ngày 04/11/2022, anh N có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S (sau đây gọi là Ngân hàng) hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng theo giấy đề

ngiht kiem hợp đong cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 2375811 kèm theo điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng có hiệu lực ngày 04/11/2022 với hạn mức tín dụng là 70.000.000 đồng.

Sau khi được cấp thẻ tính dụng cho đến ngày 15/10/2023, anh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền giao dịch là 102.250.000 đồng, anh N đã thanh toán cho Ngân hàng được 56.251.276 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, tạo điều cho anh N trả nợ nhưng vẫn không thực hiện nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh N và đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ quá hạn từ ngày 15/10/2023.

Nay yêu cầu anh N trả cho Ngân hàng số tiền dư nợ quá hạn là 63.013.490 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/6/2025 là 51.504.468 đồng. Tổng cộng là 114.517.958 đồng. Tiền lãi được tiếp tục tính theo Giấy đề nghị kiem hợp đong cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2375811 ngày 04/11/2022 kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi anh N trả xong nợ.

* Anh Nguyễn Văn N đã được tổng đạt các văn bản tố tụng hợp lệ nhưng không đến Tòa án, không có ý kiến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các qui định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc vắng mặt đương sự: Xét thấy, anh Nguyễn Văn N đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do, chị Nguyễn Thanh L vắng mặt và có yêu cầu vắng mặt. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1, 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh N và chị L.

[2] Về yêu cầu trả nợ của Ngân hàng: Xét thấy anh N đã được ngân hàng cấp cho thẻ dụng với hạn mức tín dụng là 70.000.000 đồng theo giấy đề nghị kiem hợp đong cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 2375811 ngày 04/11/2022 và anh Ngô đã nhận thẻ và mã pin theo phiếu yêu cầu ngày 25/11/2022, các gấp tờ này đã được anh N ký tên xác nhận. Sau khi được cấp thẻ tính dụng cho đến ngày 15/10/2023, anh N đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền giao dịch là 102.250.000 đồng, anh N đã thanh toán cho Ngân hàng được 56.251.276 đồng rồi ngưng cho đến nay. Ngân hàng đã nhiều lần làm việc, nhắc nhở, tạo điều cho anh N trả nợ nhưng vẫn không thực hiện, anh N đã vi phạm cam kết theo giấy đề nghị kiem hợp đong cấp thẻ tín dụng cá nhân số số 2375811 ngày 04/11/2022. Tại phần cam kết có quy định “*Tôi/ Chúng tôi có nghĩa vụ thanh toán dư nợ đầy đủ và đúng hạn theo yêu cầu S*”. Đồng thời anh N vi phạm Điều 23 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng có hiệu lực ngày 04/11/2022 nên Ngân hàng chấm dứt quyền sử dụng thẻ của anh N và đã chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu thành nợ quá hạn từ ngày 15/10/2023 theo quy định tại Điều 13 của bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng. Như vậy anh N đã vi phạm hợp đồng, vi phạm nghĩa vụ trả nợ, việc Ngân hàng yêu cầu anh N trả số tiền dư nợ quá hạn

là 63.013.490 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/6/2025 là 51.504.468 đồng, tổng cộng là 114.517.958 đồng và tiền lãi được tiếp tục tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2375811 ngày 04/11/2022 kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi anh N trả xong nợ là phù hợp với quy định tại các điều 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về án phí: Anh N phải chịu 5.725.897 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 100 và 103 của Luật các Tổ chức tín dụng năm 2024.

Căn cứ vào các điều 463, 466 của Bộ luật dân sự.

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, khoản 1 Điều 147, khoản 3 điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ngày 11/01/2019.

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc anh Nguyễn Văn N trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền dư nợ quá hạn là 63.013.490 đồng và tiền lãi quá hạn tạm tính đến ngày 03/6/2025 là 51.504.468 đồng, tổng cộng là 114.517.958 đồng (một trăm mười bốn triệu năm trăm mười bảy nghìn chín trăm năm mươi tám đồng). Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

Tiền lãi được tiếp tục tính theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân số 2375811 ngày 04/11/2022 kể từ ngày 04/6/2025 cho đến khi anh N trả xong nợ.

2. Về án phí:

- Anh Nguyễn Văn N chịu 5.725.897 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Hoàn lại cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S 2.542.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016498 ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Quyền kháng cáo: Thời hạn kháng cáo bản án là 15 ngày; đối Ngân hàng Thương mại cổ phần S và anh Nguyễn Văn N được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự

có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện C;
- THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hoàng Thi